TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/KDTM-ST
Ngày: 03-8-2022
V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Túy Phượng;

Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH gỗ L; địa chỉ: Số 126/6, đường N, Phường 7, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1978; nơi thường trú: Số 230, Lô Y Chung cư G, Phường 02, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 12/01/2022), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH gỗ T; địa chỉ: Số 369, ấp Y, xã S, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Thắng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Công ty TNHH gỗ L, biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 6 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH gỗ L (gọi tắt là Công ty L) và Công ty TNHH gỗ T (gọi tắt là Công ty T) có tiến hành hoạt động mua bán hàng hóa sau:

Ngày 14/10/2021 giữa công ty L và công ty T ký hợp đồng mua bán số 1410HL/2021/HĐKT với nội dung công ty T sẽ bán cho công ty L gỗ thông xẻ sấy nhập khẩu với quy cách gỗ thông xẻ 22 mm, đơn giá 6.400.800 đồng/m^3, khối lượng 144,19 m^3, số tiền 922.931.352 đồng (chín trăm hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi hai đồng), thuế VAT 10 % là 92.293.135 đồng (chín mươi hai triệu hai trăm chín mươi ba nghìn một trăm ba mươi lăm đồng). Tổng số tiền 1.015.224.487 đồng (một tỷ không trăm mười lăm triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng). Ngày 19/10/2021 công ty L đã chuyển khoản toàn bộ số tiền trên cho công ty T. Tuy nhiên, từ khi công ty L giao tiền nhưng công ty T vẫn không giao hàng theo đúng như thỏa thuận trong hợp đồng mua bán. Công ty T nhận thấy không thể giao hàng theo như hợp đồng nên công ty T đã giao trả lại tiền cụ thể: ngày 21/10/2021 công ty T hoàn trả tiền cho công ty L số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) giao dịch số 723552-102121 và 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) giao dịch số 723807-102121; ngày 17/11/2021 công ty T hoàn trả tiền cho công ty L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) giao dịch số 289362-111621. Tổng số tiền công ty T đã trả cho công ty L là 765.000.000 đồng (bảy trăm sáu mươi lăm triệu đồng), còn nợ: 250.224.487 đồng (hai trăm năm mươi triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng). Tuy nhiên, từ thời điểm đó cho đến nay mặc dù công ty L đã nhiều lần liên hệ nhưng công ty T vẫn không thanh toán. Do đó, công ty L yêu cầu công ty T thanh toán số tiền 250.224.487 đồng (hai trăm năm mươi triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi.

Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn do bị đơn hiện nay không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh. Theo kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương và Công an xã S: Công ty TNHH gỗ T; địa chỉ: số 369, ấp Y, xã S, thành phố A, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì công ty ty TNHH gỗ T có địa chỉ: số 369, ấp Y, xã S, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho công ty theo hình thức niêm yết công khai tại địa chỉ trụ sở chính công ty, Ủy ban nhân dân xã S, thành phố A, tỉnh Bình Dương và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhưng người đại diện theo pháp luật của công ty không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của công ty L và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngày 14/10/2021 giữa công ty L và công ty T có ký hợp đồng số 1410 HL/2021/HĐKT, công ty T bán cho công ty L gỗ thông xẻ sấy nhập khẩu với quy cách: 22 mm, đơn giá 6.400.800 đồng/m^3, khối lượng 144,19 m^3, số tiền 922.931.352 đồng (chín trăm hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi hai đồng), thuế VAT 10 % là 92.293.135 đồng (chín mươi hai triệu hai trăm chín mươi ba nghìn một trăm ba mươi lăm đồng). Tổng số tiền 1.015.224.487 đồng (một tỷ không trăm mười lăm triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng) và sẽ giao hàng cho công ty L 01 ngày sau khi nhận được tiền. Công ty L đã thanh toán toàn bộ số tiền trên vào ngày 19/10/2021. Tuy nhiên, công ty T thông báo vì lý do bất khả kháng nên không thể giao hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Công ty T đã giao trả lại số tiền 765.000.000 đồng cho ông L. Còn nợ 250.224.487 đồng (hai trăm năm mươi triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng). Ngày 17/11/2021, công ty T có lập bản cam kết sẽ thanh toán hết số tiền trên chậm nhất ngày 30/12/2021, tuy nhiên từ đó cho đến nay công ty T vẫn chưa thanh toán. Căn cứ vào Điều 328 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn công ty T có trụ sở chính tại số 369, ấp Y, xã S, thành phố A, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty L khởi kiện yêu cầu công ty T phải thanh toán tiền mua hàng và tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt, cố tình không đến Tòa án làm việc là chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ nhất người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, sau đó người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Ngày 14/10/2021 giữa công ty L và công ty T ký hợp đồng mua bán số 1410HL/2021/HĐKT với nội dung công ty T sẽ bán cho công ty L gỗ thông xẻ sấy nhập khẩu với quy cách gỗ thông xẽ 22 mm, đơn giá 6.400.800 đồng/m^3, khối lượng 144,19 m^3, số tiền 922.931.352 đồng (chín trăm hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi hai đồng), thuế VAT 10 % là 92.293.135 đồng (chín mươi hai triệu hai trăm chín mươi ba nghìn một trăm ba mươi lăm đồng). Tổng số tiền 1.015.224.487 đồng (một tỷ không trăm mười lăm triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng). Ngày 19/10/2021 công ty L đã chuyển khoản toàn bộ số tiền trên cho công ty T. Tuy nhiên, từ khi công ty L giao tiền nhưng công ty T vẫn không giao hàng theo đúng như thỏa thuận trong hợp đồng mua bán. Công ty T nhận thấy không thể giao hàng theo như hợp đồng nên công ty T đã giao trả lại 765.000.000 đồng (bảy trăm sáu mươi lăm triệu đồng), (bút lục 31, 32 và 33) còn nợ: 250.224.487 đồng (hai trăm năm mươi triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

Xét thấy, giữa công ty T và công ty L có lập bản cam kết thanh toán và đồng ý thanh toán số tiền 250.224.487 đồng (hai trăm năm mươi triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng) vào ngày 30/12/2021, tuy nhiên bị đơn công ty T vẫn không có thiện chí thanh toán. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo quy định tại các Điều 50, 55 Luật Thương mại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 250.224.487 đồng (hai trăm năm triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty L. Buộc công ty T phải thanh toán cho công ty L số tiền 250.224.487 đồng (hai trăm năm mươi triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH gỗ L đối với bị đơn Công ty TNHH gỗ T về việc "tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá".

Buộc Công ty TNHH gỗ T phải thanh toán cho Công ty TNHH gỗ L số tiền 250.224.487 đồng (hai trăm năm mươi triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH gỗ T phải chịu 12.511.214 đồng (mười hai triệu năm trăm mười một nghìn hai trăm mười bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH gỗ L số tiền 6.255.612 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm mười hai đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002567 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà